

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 29 tháng 4 năm 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Viết Mạo.
2. Bà Phan Thị Hương Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 15/4/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 3 năm 1960, tại huyện V, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (chết), con bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1927; vợ: Mai Bạch Y, sinh năm 1960; con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 33/2016/HSST, chấp hành xong bản án ngày 26/4/2018; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Lang Thị L, tên gọi khác: H; sinh ngày 03 tháng 5 năm 1980, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lang Văn D (chết), con bà Vi Thị Q, sinh năm 1939; chồng: Trần Văn S, sinh năm 1994 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Ngày 28/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 60/2020/HSST. Hiện đang được hoãn chấp hành hình phạt tù theo Quyết định số 09/2020/QĐ-CA ngày 15/12/2020, của Chánh án Tòa án nhân

dân huyện N với lý do đang nuôi con nhỏ; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: Lê Thị H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 6 năm 1995, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân H, sinh năm 1966, con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1967; chồng: Hoàng Văn H, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020 đến nay (có mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Trần Văn S, sinh năm 1994.

Trú tại: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (có mặt).

- **Người chứng kiến:** Anh Ngân Văn T, sinh năm 1986.

Trú tại: Khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 22/12/2020, tại khu vực khối L, phường L, thị xã T, tổ công tác Công an thị xã T phát hiện bắt quả tang Lê Thị H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải một gói ni lông trong suốt kích thước (2x2)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt là ma túy dạng đá. Tổ công tác Công an thị xã T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Lê Thị H về trụ sở Công an thị xã T để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra Lê Thị H khai nhận do muốn có ma túy để sử dụng và có quen biết với Lang Thị L nên vào khoảng 16 giờ ngày 21/12/2020 Lê Thị H đã sử dụng số điện thoại 0347329 xxx gọi đến số điện thoại 0358742 xxx của Lang Thị L đề hỏi mua ma túy. Sau khi thống nhất giá cả, địa điểm thì Lang Thị L đồng ý bán cho Lê Thị H ma túy và địa điểm giao dịch là tại khu vực khối L, phường L, thị xã T. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/12/2020 Lê Thị H và Lang Thị L gặp nhau tại khu vực nói trên thì Lang Thị L bán cho Lê Thị H một gói ma túy có đặc điểm nêu trên với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy Lê Thị H cất giấu vào trong túi áo bên trái mà H đang mặc rồi đi về nhà ở của mình.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lang Thị L về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình giữ người, cơ quan CSĐT Công an thị xã T thu giữ trong quần lót phía trước Lang Thị L đang mặc 01 (một) gói ni lông trong suốt, kích thước (4x6)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt là ma túy dạng đá, tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đen, số IMEI1: 865518041135992; số IMEI 2: 865518041135984 lắp sim số 0358742xxx đã qua sử dụng, tạm giữ số tiền 660.000 đồng (sáu trăm, sáu mươi nghìn đồng) là số tiền còn lại mà L khai nhận bán ma túy cho Lê Thị H.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Lang Thị L thu giữ 01 (một) gói ni lông trong suốt kích thước (2 x2)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt là ma túy dạng đá được cất giấu trong tủ quần áo trong phòng ngủ của Lang Thị L.

Tại cơ quan CSĐT Công an thị xã T, Lang Thị L khai nhận số ma túy trên L mua của Nguyễn Xuân T. Do là người nghiện ma túy không có công ăn việc làm ổn định, vì muốn có tiền tiêu xài nên vào ngày 21/12/2020 Lang Thị L đã dùng số điện thoại 0358742 xxx của mình liên lạc đến số điện thoại 0976153 xxx của Nguyễn Xuân T để hỏi mua ma túy về bán kiếm lời. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, Lang Thị L một mình đến nhà của Nguyễn Xuân T để mua ma túy. Tại đây, Nguyễn Xuân T bán cho Lang Thị L 01 (một) gói ma túy, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng đá với giá 2.600.000 đồng (hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) tại khu vực sân nhà Nguyễn Xuân T. Sau khi mua được gói ma túy trên Lang Thị L cất giấu vào trong túi đựng cam rồi đi bộ ra đường gặp chồng là Trần Văn S đến chở về nhà tại xóm H, xã N, huyện N. Khi về đến nhà L lấy gói ma túy vừa mua được chia thành 03 (ba) gói, trong đó có 02 (hai) gói ni lông trong suốt kích thước (2x2)cm và 01 (một) gói ni lông trong suốt kích thước (4x6)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt là ma túy dạng đá rồi cất giấu vào trong ngăn kéo của tủ quần áo trong phòng ngủ của mình.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân T, đã thu giữ trong túi quần bên phải phía trước Nguyễn Xuân T đang mặc 01 (một) gói ni lông trong suốt kích thước (4x6)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt theo T khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá, tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy Note 10 màu đen, số IMEI 355045119876692, IMEI2: 355046119876690 lắp sim số 0976153 xxx, đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Xuân T thu giữ trên giá để bát đĩa trong gian bếp của Nguyễn Xuân T 05 (năm) gói ma túy, trong đó có 02 (hai) gói ni lông trong suốt kích thước (4x6)cm và 03 (ba) gói ni lông trong suốt kích thước (3x4)cm, bên trong đều chứa các hạt tinh thể trong suốt là ma túy tổng hợp dạng đá.

Quá trình điều tra Nguyễn Xuân T khai nhận vào khoảng 11 giờ ngày 21/12/2020, Nguyễn Xuân T một mình đón xe khách đi từ nhà lên khu vực xã C, huyện Q, Nghệ An để tìm mua ma túy với mục đích về bán kiếm lời. Tại đây, Nguyễn Xuân T đã hỏi mua của một người đàn ông (T không biết tên, tuổi địa chỉ) 07 (bảy) gói ma túy, trong đó có 04 (bốn) gói ni lông trong suốt, mỗi gói có kích thước (4 x6)cm, và 03 (ba) gói ni lông trong suốt mỗi gói có kích thước (3x4)cm bên trong mỗi gói đều chứa các hạt tinh thể trong suốt là ma túy tổng hợp dạng đá với giá 5.300.000 đồng (năm triệu, ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được số ma túy trên Nguyễn Xuân T đã cất giấu vào trong tủ quần áo phía trước bên phải đang mặc rồi ra đón xe khách đi về nhà ở của mình tại xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Khi về đến nhà Nguyễn Xuân T đã lấy 01 (một) gói ma túy bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng đá bán cho Lang Thị L với giá 2.600.000 đồng (hai triệu, sáu trăm nghìn đồng), số ma túy còn lại T đem cất giấu trong người và trong giá bát đĩa tại gian bếp của gia đình mình với mục đích ai mua sẽ bán kiếm lời.

Tại các biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại ngày 22/12/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định: Số hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Lê Thị H khi bắt quả tang có khối lượng 0,38 gam (không phẩy ba mươi tám gam) sau khi đã loại bỏ bao bì; số hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Lang Thị L trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở có khối lượng 4,5 gam (bốn phẩy năm gam) sau khi đã loại bỏ bao bì; số hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Lang Thị L trong quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp có khối lượng 0,41 gam (không phẩy bốn mươi một gam) sau khi đã loại bỏ bao bì; số hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Nguyễn Xuân T trong quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp có khối lượng 5,01 gam (năm phẩy không một gam) sau khi đã loại bỏ bao bì; số hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Nguyễn Xuân T trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở có khối lượng 16,19 gam (mười sáu phẩy mười chín gam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Xuân T, khám xét chỗ ở và số ma túy Nguyễn Xuân T bán cho Lang Thị L ngày 21/12/2020 là: 5,01 gam + 16,19 gam + 5,29 gam = 26,49 gam (hai mươi sáu phẩy bốn mươi chín gam); tổng khối lượng chất ma túy thu giữ trên người của Lang Thị L, thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lang Thị L và số ma túy Lang Thị L bán cho Lê Thị H ngày 21/12/2020 là 4,5 gam + 0,41 gam + 0,38 gam = 5,29 gam (năm phẩy hai mươi chín gam).

Tại kết luận giám định số 73/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 28/12/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

Mẫu các hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Lê Thị H trong quá trình bắt quả tang gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine); Mẫu các hạt tinh thể trong suốt thu giữ trong quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lang Thị L và thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lang Thị L gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine); Mẫu các hạt tinh thể trong suốt thu giữ trong quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân T và mẫu các hạt tinh thể trong suốt ký hiệu (M1, M2, M3, M4, M5) thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Nguyễn Xuân T, Lang Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 - BLHS; truy tố Lê Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Lang Thị L từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù. Tổng hợp với 30 (ba mươi) tháng tù về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 60/2020/HSST ngày 28/10/2020, của Tòa án nhân dân huyện N, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 10 (mười) năm đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 660.000 đồng (sáu trăm, sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lang Thị L. Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 5, màu trắng, lắp sim số 0347329 xxx, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Thị H; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đen, số IMEI 1: 865518041135992; số IMEI2: 865518041135984, lắp sim số 0358742 xxx đã qua sử dụng thu giữ của Lang Thị L; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 10, màu đen, số IMEI1: 355045119876692, số IMEI2: 355046119876690 lắp sim số 0976153 xxx, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân T.

Tịch thu tiêu hủy 05 (năm) phong bì thư gồm: 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 0,15 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Lê Thị H; 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 3,99 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Lang Thị L trong quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp; 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 0,28 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Lang Thị L trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở; 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 4,28 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Nguyễn Xuân T trong quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp; 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa vỏ giấy niêm phong 05 (năm) gói ni lông trong suốt chứa tổng cộng 13,81 gam ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Nguyễn Xuân T trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở (số ma túy còn lại thu giữ của các bị cáo L, T, H đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 - BLHS và khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Truy thu từ bị cáo Lang Thị L số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng), truy thu từ bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 00 phút, ngày 22/12/2020, tại khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng và người chứng kiến trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Khoảng 11 giờ ngày 21/12/2020, Nguyễn Xuân T đã mua 26,49 gam ma túy (Methamphetamine) của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An với giá 5.300.000 đồng (năm triệu, ba trăm nghìn đồng) và về bán lại cho Lang Thị L 5,29 gam ma túy (Methamphetamine) với giá 2.600.000 đồng (hai triệu, sáu trăm nghìn đồng). Đến khoảng 16 giờ ngày 21/12/2020 Lang Thị L đã bán cho Lê Thị H 0,38 gam ma túy (Methamphetamine) tại khu vực khối L, phường L, thị xã T với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Đến khoảng 09 giờ 45 phút ngày 22/12/2020 khi Lê Thị H đang đi bộ tại khu vực Khối L, phường L, thị xã T để tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị xã T bắt quả tang. Nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lang Thị L đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 - BLHS. Hành vi của bị cáo Lê Thị H đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoài là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo T, L là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng với mục đích kiếm lời và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ từng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo L đang có một tiền án, ngày 28/10/2020, bị Tòa

án nhân dân huyện N xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo không lấy đó làm bài học tự răn đe, giáo dục, rèn luyện bản thân mà trong thời gian được hoãn chấp hành hình phạt tù thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật nên cần căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 - BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội và căn cứ Điều 56 - BLHS, tổng hợp với 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 60/2020/HSST ngày 28/10/2020, của Tòa án nhân dân huyện N, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Đối với các bị cáo T, H đều không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuy đã đương nhiên xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, do đó cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của từng hành vi phạm tội mà các bị cáo T, H gây ra, cần cách ly các bị cáo T, H ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho tất cả các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Mặt khác bị cáo L có bố được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo T có bố là liệt sỹ và mẹ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Do đó cần cho bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - BLHS, bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 - BLHS, bị cáo H hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Quá trình bắt giữ các bị cáo, Công an thị xã T đã thu giữ của bị cáo L số tiền 660.000 đồng (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đen, số IMEI 1: 865518041135992; số IMEI2: 865518041135984, lắp sim số 0358742 xxx đã qua sử dụng thu giữ của Lang Thị L; thu giữ của bị cáo Lê Thị H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 5, màu trắng, lắp sim số 0347329960, đã qua sử dụng; thu giữ của Nguyễn Xuân T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 10, màu đen, số IMEI1: 355045119876692, số IMEI2: 355046119876690 lắp sim số 0976153682, đã qua sử dụng.

Xét số tiền 660.000 đồng (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) do bị cáo L thu lợi bất chính và 03 (ba) chiếc điện thoại do các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền trên

và tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 03 (ba) chiếc điện thoại di động trên theo khoản 1 Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

Đối với 05 (năm) phong bì thư gồm: 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 0,15 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Lê Thị H; 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 3,99 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Lang Thị L trong quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp; 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 0,28 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Lang Thị L trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở; 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 4,28 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Nguyễn Xuân T trong quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp; 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa vỏ giấy niêm phong 05 (năm) gói ni lông trong suốt chứa tổng cộng 13,81 gam ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Nguyễn Xuân T trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở (số ma túy còn lại thu giữ của các bị cáo L, T, H đã sử dụng hết trong quá trình giám định) cần tịch thu, tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[7] Biện pháp tư pháp: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T đã thu lợi bất chính số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) từ việc bán trái phép chất ma túy cho bị cáo L. Bị cáo L đã thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) từ việc bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lê Thị H. Khi bắt giữ bị cáo L trong trường hợp khẩn cấp Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã thu giữ số tiền 660.000 đồng (sáu trăm, sáu mươi nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có. Do đó cần truy thu từ bị cáo L số tiền còn lại là 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) và truy thu từ bị cáo T số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Xuân T tại khu vực xã C, huyện Q vào ngày 21/12/2020 do không xác định được lai lịch nên không đủ cơ sở điều tra xử lý.

Đối với Trần Văn S (chồng của bị cáo L) là người lái xe chở L về nhà, quá trình lái xe S không biết L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

[9] Về án phí: Buộc tất cả các bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/12/2020.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Lang Thị L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 60/2020/HSST ngày 28/10/2020, của Tòa án nhân dân huyện N, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 (mười) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2020 đến ngày 31/12/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/12/2020.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 660.000 đồng (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) do bị cáo Lang Thị L thu lợi bất chính. Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước 03 (ba) chiếc điện thoại di động gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 5, màu trắng, lắp sim số 0347329 xxx, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Thị H; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đen, số IMEI 1: 865518041135992; số IMEI2: 865518041135984, lắp sim số 0358742 xxx đã qua sử dụng thu giữ của Lang Thị L; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 10, màu đen, số IMEI1: 355045119876692, số IMEI2: 355046119876690 lắp sim số 0976153 xxx, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân T.

Tịch thu, tiêu hủy 05 (năm) phong bì thư gồm: 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 0,15 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Lê Thị H; 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 3,99 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Lang Thị L; 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 0,28 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Lang Thị L; 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 4,28 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Nguyễn Xuân T; 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa vỏ giấy niêm phong 05 (năm) gói ni lông trong suốt chứa tổng cộng 13,81 gam ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Nguyễn Xuân T (số ma túy còn lại thu giữ của các bị cáo L, T, H đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo Ủy nhiệm chi lập ngày 26/3/2021 vào tài khoản tạm gửi tại kho bạc Nhà nước thị xã Thái Hòa của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 3 năm 2021 giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Truy thu từ bị cáo Lang Thị L số tiền 340.000 đồng (ba trăm

bốn mươi nghìn đồng) và truy thu từ bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lang Thị L và Lê Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm tất cả các bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên